

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 534/2023/HC-PT

Ngày: 24/7/2023

*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Khánh;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Phan Diệu Nhân, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 12/2023/TLPT-HC ngày 04 tháng 01 năm 2023 về việc “Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 196/2022/HC-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 7975/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Văn M sinh năm 1971; địa chỉ: thôn P, xã H, huyện S, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Lưu Ngọc T – Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Q N – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ủy ban nhân dân xã H, huyện S, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện S, thành phố Hà Nội; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1975; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1978; vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1976; vắng mặt.

5. Cháu Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 2004; vắng mặt.

6. Cháu Nguyễn Hùng T2, sinh năm 2007; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: thôn P, xã H, huyện S, thành phố Hà Nội.

7. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1960; địa chỉ: X, xã N, huyện S, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

8. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1966; địa chỉ: X, xã N, huyện S, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Người khởi kiện ông Nguyễn Văn M trình bày:

Từ trước năm 1960, gia đình tôi có một mảnh đất thuộc thửa số 224, tờ bản đồ số 28, diện tích 1556m² tại xã H, huyện S, thành phố Hà Nội.

Ngày 10/01/2014, UBND huyện S ban hành Quyết định số 158/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và ngày 08/5/2014, UBND huyện S ban hành Quyết định số 1329/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với bà Đỗ Thị K nhưng không giao cho gia đình tôi.

Tại 02 Quyết định này, UBND huyện S đã đo thiếu và cố tình không đền bù đủ diện tích đất ở, có hành vi lợi ích nhóm, không hỗ trợ cho gia đình tôi với tổng diện tích là 198,3m² thiệt hại khoảng 1,5 tỷ đồng. Hơn nữa, UBND huyện S không cung cấp bản chính của 02 Quyết định 158/QĐ-UBND và Quyết định số 1329/QĐ-UBND cho gia đình tôi. Gia đình tôi đã làm đơn yêu cầu cung cấp bản chính các quyết định nhiều lần nên tôi không có quyết định để cung cấp cho Tòa án.

Mẹ tôi là bà Đỗ Thị K chết năm 2017. Năm 2016, mẹ tôi đã ủy quyền cho tôi giải quyết vụ việc (kèm theo Giấy ủy quyền và Giấy chứng tử của mẹ tôi).

Bố tôi là ông Nguyễn Văn N1 chết năm 2021.

Những người trong hộ gia đình của bà Đỗ Thị K có 06 người con.

1. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1960.
2. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1963 (Hiện bỏ nhà đi không có địa chỉ).
3. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1966.
4. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1971 (là người khởi kiện).
5. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1975.
6. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1978.

Ông Nguyễn Văn M khởi kiện đề nghị hủy các quyết định hành chính:

- Hủy Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 của UBND huyện S về việc thu hồi đất.

- Hủy Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 08/5/2014 của UBND huyện S về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ.

- Yêu cầu đền bù, bồi thường và hỗ trợ cho gia đình tôi tổng diện tích là 198,3m² thiệt hại khoảng 1.500.000.000 đồng (Một tỷ rưỡi) theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của ông T1, bà H2, bà T3 xin rút yêu cầu khởi kiện hành vi hành chính của UBND huyện S không giao Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường cho gia đình ông và xin rút yêu cầu đền bù, bồi thường và hỗ trợ cho gia đình ông diện tích 198,3m² thiệt hại số tiền 1,5 tỷ đồng.

Người bị kiện là UBND huyện S trình bày:

1. Căn cứ pháp lý và quá trình triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án mở rộng, nâng cấp đường C, huyện S, giai đoạn I.

a. Căn cứ pháp lý: Luật đất đai năm 2003; Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004, Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007, Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009; số 02/2013/QĐ-UBND ngày 07/01/2013 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND;

Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND ngày 18/01/2010; số 48/2011/QĐ-UBND ngày 26/12/2011 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư và làm nhà ở nông thôn tại điểm dân cư nông thôn trên địa bàn thành

phố Hà Nội; Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND;

b. Quá trình triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án: Ngày 08/7/2009, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 3418/QĐ-UBND về việc thu hồi 115.863m² đất tại các TA, HN, N, H, TD và TX huyện S; giao cho Sở G để xây dựng mở rộng, nâng cấp đường 35 huyện S giai đoạn I;

Ngày 20/7/2009, UBND huyện S ban hành Quyết định số 7546/QĐ UBND về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng mở rộng nâng cấp đường C huyện S, giai đoạn I;

Ngày 27/7/2009, UBND huyện S ban hành Quyết định số 7892/QĐ UBND về việc thành lập Tổ công tác giúp việc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng mở rộng nâng cấp đường C huyện S, giai đoạn I (địa phận xã H).

Việc triển khai thực hiện dự án được UBND huyện S chỉ đạo theo đúng quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

2. Đối với nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Văn M: khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 của UBND huyện S về việc thu hồi đất; Hủy Quyết định số 1329/QĐ- UBND ngày 08/5/2014 của UBND huyện S về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ của bà Đỗ Thị K.

Thực hiện Quyết định số 3418/QĐ-UBND ngày 08/7/2009 của UBND thành phố Hà Nội về việc thu hồi 115.863m² đất tại các xã: TA, HN, N, H, TD và TX huyện S; Giao cho Sở Giao thông vận tải thành phố G để xây dựng, mở rộng nâng cấp đường 35 huyện S, giai đoạn I, Chủ đầu tư giải phóng mặt bằng dự án (Ban Q1, nay là Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Q1) đã triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án trên địa bàn xã H từ năm 2010.

Đối với trường hợp thửa đất số 375, tờ bản đồ giải phóng mặt bằng số 9 (là thửa 224, tờ bản đồ địa chính số 28) của hộ bà Đỗ Thị K - thôn G, xã H:

Ngày 20/02/2012, Công ty cổ phần T5 lập Hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 375, tờ bản đồ số 9 của bà Đỗ Thị K, thôn G, xã H, trong đó:

- + Tổng diện tích thửa đất: 1.402,8m²;
- + Diện tích thu hồi: 155,6m² (trong đó diện tích đất lưu không: 45,1m²;
- Diện tích đất thu hồi hộ dân: 110,5m²);
- + Diện tích còn lại của hộ dân: 1.292,3m².

Hồ sơ kỹ thuật thửa đất này có chữ ký xác nhận của chủ hộ Đỗ Thị K, trưởng thôn, cán bộ địa chính, lãnh đạo xã H, đơn vị đo đạc;

Ngày 24/10/2012, tổ công tác giải phóng mặt bằng xã đã kiểm kê đất đai và tài sản gắn liền với đất;

Ngày 21/8/2013, UBND xã H có xác nhận nguồn gốc sử dụng đất với nội dung:

+ Tổng diện tích thửa đất: 1.402,8m²;

+ Diện tích thu hồi: 155,6m² (trong đó diện tích đất lưu không: 45,1m²;
Diện tích đất thu hồi hộ dân: 110,5m² đất ở);

+ Diện tích còn lại của hộ dân: 1.292,3m²;

Ngày 10/01/2014, UBND huyện ban hành Quyết định thu hồi đất số 158/QĐ-UBND về việc thu hồi 110,5m² đất ở do hộ gia đình bà Đỗ Thị K, thôn G, xã H đang sử dụng tại xã H để thực hiện giải phóng mặt bằng dự án mở rộng, nâng cấp đường C huyện S, giai đoạn I (thuộc địa phận xã H). Vị trí thu hồi tại thửa đất số 375, tờ bản đồ 9.

Ngày 25/3/2014, Chủ đầu tư giải phóng mặt bằng dự án đã bàn giao 02 bản Quyết định thu hồi đất cho UBND xã H để gửi cho các hộ dân.

Chủ đầu tư giải phóng mặt bằng dự án đã lập phương án dự thảo của hộ Đỗ Thị K và phối hợp với UBND xã H công khai phương án dự thảo ngày 26/3/2014 (thôn D, thôn E, thôn G, xã H); Ngày 15/4/2014, kết thúc công khai phương án dự thảo trong đó có nội dung: Hết thời gian công khai các hộ dân không có đơn kiến nghị và đồng ý với phương án dự thảo của các trường hợp trên.

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (Thông qua Tổ thẩm định giải phóng mặt bằng), ngày 08/5/2014, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1329/QĐ-UBND phê duyệt phương án thứ 27 (có phương án của hộ bà Đỗ Thị K. Tổng diện tích giải phóng mặt bằng là 155,6m², trong đó thu hồi 110,5m² là đất ở. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: 582.449.560 đồng).

Ngày 09/9/2014, Chủ đầu tư giải phóng mặt bằng dự án đã bàn giao 01 bộ phương án đợt 27 cho UBND xã H để gửi cho hộ dân.

Ngày 09/12/2014, tại trụ sở UBND xã H, Chủ đầu tư giải phóng mặt bằng dự án tổ chức chi trả tiền và ký Biên bản giao nhận tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và cam kết bàn giao mặt bằng đối với các hộ dân.

Bà Đỗ Thị K đã nhận số tiền bồi thường 582.449.560 đồng, ký biên bản bàn giao mặt bằng cho Nhà nước, biên bản có chữ ký của bà Đỗ Thị K, UBND xã H, Chủ đầu tư giải phóng mặt bằng dự án.

Đến ngày 12/7/2017, bà Đỗ Thị K mất.

Từ khi bà Đỗ Thị K nhận tiền (ngày 09/12/2014) đến khi bà mất, UBND huyện S không nhận được bất cứ đề nghị nào của bà K liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng của dự án.

Như vậy, UBND huyện S đã thực hiện công tác giải phóng mặt bằng đúng quy định của pháp luật, Chủ đầu tư giải phóng mặt bằng dự án đã chi trả tiền cho hộ dân, bà K đã bàn giao mặt bằng cho nhà nước.

3. Kết quả giải quyết đơn thư của ông Nguyễn Văn M:

Ngày 29/01/2019, Văn phòng Luật sư Hoàng Gia T4 (đại diện cho ông Nguyễn Văn M) có Đơn đề nghị. Ngày 12/3/2019, UBND huyện S có Văn bản trả lời số 457/UBND-PTQĐ về việc giải quyết đơn đề nghị của Văn phòng Luật sư Hoàng Gia T4 về kiến nghị của ông Nguyễn Văn M liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng dự án Mở rộng, nâng cấp đường 35, giai đoạn I, địa phận xã H.

Trên đây là ý kiến của UBND huyện trong công tác bồi thường, hỗ trợ đối với thửa đất của bà Đỗ Thị K. Quá trình thực hiện UBND huyện S đã triển khai, chỉ đạo, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và giải quyết đơn thư phục vụ dự án. Đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã H, huyện S trình bày:

1. Đối với việc thực hiện giải phóng mặt bằng dự án mở rộng, nâng cấp đường 35 giai đoạn 1:

- Căn cứ Quyết định số 3418/QĐ-UBND ngày 08/7/2009 của UBND thành phố Hà Nội về việc thu hồi 115.863m² đất tại các xã: TA, HN, N, H, TD và TX huyện S; Giao cho Sở GTCC (nay là Sở GTVT) Hà Nội để xây dựng mở rộng, nâng cấp đường C huyện S giai đoạn 1;

- Căn cứ hồ sơ kỹ thuật do công ty cổ phần T5 đo vẽ ngày 20/2/2012, tổng diện tích thửa đất hộ bà Đỗ Thị K đang sử dụng theo bản đồ giải phóng mặt bằng là 1402.8m² (không tính diện tích lưu không 45.1m²).

- Căn cứ hồ sơ lưu trữ tại UBND xã H. Thửa đất hộ bà Đỗ Thị K đã được UBND huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số

518/QĐ-UBND ngày 27/3/2009 mang tên Đỗ Thị K tại thửa đất số: 224, tờ bản đồ 28, diện tích 1356m².

- Căn cứ vào biên bản điều tra, xác minh ngày 24/10/2012 của tổ công tác UBND xã H. Ngày 08/8/2013, Hội đồng tư vấn xác định nguồn gốc đất xã H họp hội nghị xác định nguồn gốc đất, diện tích thu hồi của các hộ dân có đất thuộc chỉ giới giải phóng mặt bằng dự án mở, nâng cấp đường 35, trong đó có trường hợp của bà Đỗ Thị K (mẹ của ông Nguyễn Văn M). Hội đồng xác định, diện tích thu hồi của hộ bà Đỗ Thị K là 110,5m² đất ở, 45,1m² đất lưu không.

- Ngày 21/8/2013, UBND xã H xác nhận về loại đất, nguồn gốc đất và tài sản gắn liền với đất nằm trong chỉ giới thu hồi đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng thực hiện dự án mở rộng, nâng cấp đường 35 giai đoạn 1 đối với phương án của hộ bà Đỗ Thị K. Tổng diện tích thực tế đang sử dụng là 1402.8m², diện tích thu hồi đất ở trong chỉ giới là 110,5m², diện tích đất lưu không trong chỉ giới là 45,1m², diện tích đất còn lại là 1292,3m².

- Ngày 10/01/2014, UBND huyện S có Quyết định số: 158/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Đỗ Thị K để phục vụ giải phóng mặt bằng dự án mở rộng, nâng cấp đường 35 giai đoạn 1. Trên cơ sở đó, Ban quản lý dự án giao thông đô thị đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Đỗ Thị K đối với diện tích thu hồi 110,5m² đất ở, đồng thời niêm yết tại trụ sở UBND xã từ ngày 27/3/2014 đến hết ngày 15/4/2014 mà không nhận được kiến nghị phương án dự thảo đã công khai cho gia đình bà K.

- Ngày 08/5/2014, UBND huyện S ban hành Quyết định số: 1329/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân thuộc xã H (đợt B) trong đó có phương án của hộ bà Đỗ Thị K.

- Ngày 12/9/2014, Ban Q2-ĐT phối hợp với các đơn vị có liên quan, giao trả tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho hộ bà Đỗ Thị K với tổng tiền là: 582.449.560 đồng (Bằng chữ: Năm trăm tám mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm sáu mươi đồng). Bà Đỗ Thị K đã nhận đủ tiền và ký biên bản bàn giao mặt bằng. Tuy nhiên, trong quá trình thi công giải phóng mặt bằng hộ bà Đỗ Thị K đã ngăn cản không cho thi công vì cho rằng gia đình vẫn còn thiếu diện tích đất ở bị thu hồi trong chỉ giới giải phóng mặt bằng.

- Ngày 15/4/2016 và ngày 19/7/2016, UBND xã phối hợp với ban Q1 họp đối thoại vướng mắc và thông báo kế hoạch bảo vệ thi công dự án mở rộng, nâng cấp đường 35 giai đoạn 1. Tại hội nghị UBND xã đã trả lời trực tiếp ý kiến, kiến nghị của ông Nguyễn Văn M liên quan đến diện tích đất thu hồi của gia đình.

Ngày 18/7/2016, Ban Q3-ĐT có Kế hoạch số 1953/KH thi công và bảo vệ thi công gói thầu số 2.

- Ngày 19/8/2016, UBND xã H có Thông báo số: 25/TB-UBND về việc triển khai kế hoạch bảo vệ thi công dự án mở rộng, nâng cấp đường C huyện S giai đoạn I, địa phận xã H cho hộ bà Đỗ Thị K và tổ chức triển khai bảo vệ thi công theo quy định.

2. Đối với hồ sơ lưu trữ tại UBND xã, thửa đất hộ bà Đỗ Thị K đã được UBND huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số: 518/QĐ-UBND ngày 27/3/2009 mang tên Đỗ Thị K tại thửa đất số 224, tờ bản đồ 28, diện tích 1356m².

Hiện nay thửa đất đã thực hiện đăng ký biến động chia tách thửa đất, tuy nhiên việc thực hiện đăng ký biến động công dân đăng ký tại Văn phòng Đ1 chi nhánh huyện S, UBND xã không có thông tin và hồ sơ lưu trữ đối với việc đăng ký biến động của thửa đất số 224, tờ bản đồ 28.

Đối với xác nhận ngày 12/9/2011 là do cán bộ địa chính có sai sót khi xác nhận diện tích đất không đúng với diện tích đất được thể hiện trên bản đồ đo đạc năm 1994 xã H quản lý. Việc này đã được lãnh đạo UBND xã kiểm điểm rút kinh nghiệm.

Đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M đã được UBND xã, UBND huyện xem xét và giải quyết nhiều lần. Thực tế bà K đã nhận đủ tiền và ký biên bản bàn giao mặt bằng. Yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M là không có căn cứ. Đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 196/2022/HC-ST ngày 20/9/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193, các Điều 194, 204, 206 Luật Tổ tụng hành chính; Căn cứ Luật đất đai; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 20/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M về việc hủy các quyết định sau:

- Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 của UBND huyện S về việc thu hồi đất.

- Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 08/5/2014 của UBND huyện S về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ của bà Đỗ Thị K.

2. Không chấp nhận yêu cầu xác định diện tích 45m² đất đã thu hồi phải là đất ở, không phải là đất lưu không;

3. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện hành vi hành chính của UBND huyện S không giao quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường cho gia đình ông và xin rút yêu cầu đền bù, bồi thường và hỗ trợ cho gia đình ông diện tích 198,3m² thiệt hại số tiền 1,5 tỷ đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/10/2022, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét diện tích 45m² đất đã thu hồi phải là đất ở, không phải là đất lưu không; Hủy Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 và Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 08/5/2014 của UBND huyện S về thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện ông Nguyễn Văn M đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn M, hủy các quyết định hành chính bị khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm với nội dung xác định các quyết định hành chính bị khởi kiện được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục, có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào kết quả tranh tụng, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Văn M có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 204, 205, 206, 209 Luật tố tụng hành chính nên kháng cáo là hợp pháp, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Nguyễn Văn M và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện có mặt; người bị kiện là UBND huyện S, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là UBND xã H, huyện S vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

là anh T1, bà H2, bà T3, anh Q, chị Đ, cháu H1, cháu T2 vắng mặt không có lý do. Về việc vắng mặt của người bị kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Văn M đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy người bị kiện là UBND huyện S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã H, huyện S vắng mặt nhưng đã có đơn xét xử vắng mặt; một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Vì vậy việc xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên là phù hợp với quy định của Luật tố tụng hành chính như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Về đối tượng khởi kiện, căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 14/7/2020 người khởi kiện là ông Nguyễn Văn M yêu cầu Tòa án xem xét hủy Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 và Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 08/5/2014 của UBND huyện S về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ; yêu cầu đền bù, bồi thường và hỗ trợ cho gia đình ông tổng diện tích là 198,3m², thiệt hại khoảng 1.500.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định các quyết định hành chính, hành vi hành chính nêu trên là đối tượng khởi kiện và đã thụ lý giải quyết trong vụ án là đúng, phù hợp với quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 3; khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính.

[4] Về thời hiệu khởi kiện, Tòa án cấp sơ thẩm xác định việc khởi kiện của ông Nguyễn Văn M bảo đảm yêu cầu về thời hiệu là chính xác, phù hợp với quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung:

[5] Xét Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 số của UBND huyện S về việc thu hồi đất; Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 08/5/2014 của UBND huyện S về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ:

** Về thẩm quyền ban hành quyết định:* Thực hiện Quyết định số: 3418/QĐ-UBND ngày 08/07/2009 của UBND thành phố Hà Nội về việc thu hồi 115.863m² đất tại các xã: T, HN, N, H, TD và TX huyện S; Giao cho Sở GTCC (nay là Sở GTVT) Hà Nội để xây dựng mở rộng, nâng cấp đường C huyện S giai đoạn 1. Chủ đầu tư giải phóng mặt bằng dự án (Ban Q1 - Sở G nay là Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Q1) đã triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án trên từ năm 2010.

Căn cứ khoản 2 Điều 44 Luật đất đai 2003 thì UBND huyện S ban hành Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 về việc thu hồi đất; Quyết định

số 1329/QĐ-UBND ngày 08/5/2014 về việc phê duyệt phương bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất là đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

** Về nội dung của quyết định:*

Về nguồn gốc đất, tài liệu trong hồ sơ thể hiện: Thửa đất hộ bà Đỗ Thị K đã được UBND huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 27/3/2009 mang tên Đỗ Thị K tại thửa đất số 224, tờ bản đồ 28, diện tích 1356m².

Ngày 24/10/2012, Tổ công tác giải phóng mặt bằng xã đã kiểm kê đất đai và tài sản gắn liền với đất; Ngày 21/8/2013, UBND xã H có xác nhận nguồn gốc sử dụng đất với bản nội dung: Tổng diện tích thửa đất là 1.402,8m²;

+ Diện tích thu hồi: 155,6m² (trong đó diện tích đất lưu không: 45,1m²; Diện tích đất thu hồi hộ dân: 110,5m² đất ở);

+ Diện tích còn lại của hộ dân: 1.292,3m²;

Hồ sơ kỹ thuật thửa đất có chữ ký xác nhận của chủ hộ bà Đỗ Thị K, trưởng thôn, cán bộ địa chính, lãnh đạo xã H, đơn vị đo đạc;

Ngày 10/01/2014, UBND huyện S ban hành Quyết định thu hồi đất số 158/QĐ-UBND về việc thu hồi 110,5m² đất ở do hộ gia đình bà Đỗ Thị K, thôn G, xã H đang sử dụng tại xã H để thực hiện giải phóng mặt bằng dự án mở rộng, nâng cấp đường C huyện S, giai đoạn I (thuộc địa phận xã H). Vị trí thu hồi tại thửa đất số 375, tờ bản đồ 9.

Ngày 25/3/2014, Chủ đầu tư giải phóng mặt bằng dự án đã bàn giao 02 bản Quyết định thu hồi đất cho UBND xã H để gửi cho các hộ dân.

Chủ đầu tư giải phóng mặt bằng dự án đã lập phương án dự thảo của hộ bà Đỗ Thị K và phối hợp với UBND xã H công khai phương án dự thảo ngày 26/3/2014 (thôn D, thôn E, thôn G, xã H);

Ngày 15/4/2014, kết thúc công khai phương án dự thảo trong đó có nội dung: Hết thời gian công khai các hộ dân không có đơn kiến nghị và đồng ý với phương án dự thảo của các trường hợp trên.

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, ngày 08/5/2014, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1329/QĐ-UBND phê duyệt phương án (có phương án của hộ bà Đỗ Thị K, số 03; Tổng diện tích giải phóng mặt bằng: 155,6m², trong đó đất ở bị thu hồi là 110,5m², tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: 582.449.560 đồng).

Ngày 09/9/2014, chủ đầu tư giải phóng mặt bằng dự án đã bàn giao 01 bộ phương án đợt 27 cho UBND xã H để gửi cho hộ dân.

Ngày 09/12/2014, tại trụ sở UBND xã H, chủ đầu tư giải phóng mặt bằng dự án tổ chức chi trả tiền và ký Biên bản giao nhận tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và cam kết bàn giao mặt bằng đối với các hộ dân.

Bà Đỗ Thị K đã nhận số tiền bồi thường 582.449.560 đồng, ký biên bản bàn giao mặt bằng cho Nhà nước, biên bản có chữ ký của bà Đỗ Thị K, UBND xã H, chủ đầu tư giải phóng mặt bằng dự án. Sau khi bà Đỗ Thị K nhận tiền bồi thường, hỗ trợ không có ý kiến gì. Như vậy, UBND huyện S đã thực hiện công tác giải phóng mặt bằng đúng quy định của pháp luật, chủ đầu tư giải phóng mặt bằng dự án đã chi trả tiền cho hộ dân, bà K đã bàn giao mặt bằng cho Nhà nước.

Ngày 29/01/2019, Văn phòng Luật sư Hoàng Gia T4 (đại diện cho ông Nguyễn Văn M) có đơn đề nghị. Ngày 12/3/2019, UBND huyện S có Văn bản trả lời số 457/UBND-PTQĐ về việc giải quyết đơn đề nghị của Văn phòng Luật sư Hoàng Gia T4 về kiến nghị của ông Nguyễn Văn M liên đến công tác giải phóng mặt bằng dự án Mở rộng, nâng cấp đường 35, giai đoạn I, địa phận xã H.

Ông Nguyễn Văn M liên tiếp có đơn kiến nghị đến UBND xã H. Ngày 18/6/2020, UBND xã H ban hành Văn bản số 110/UBND ngày 18/6/2020 về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Nguyễn Văn M. Sau đó ông Nguyễn Văn M khởi kiện đến Tòa án yêu cầu hủy các quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với bà Đỗ Thị K, phải bồi thường hỗ trợ cho gia đình bà K diện tích đất thu hồi là 198,3m² thiệt hại khoảng 1,5 tỷ đồng theo đúng quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Văn M cho rằng theo đơn đề nghị ngày 12/9/2011 đã có xác nhận của địa chính và UBND xã H, thì diện tích đất gia đình bà K đang sử dụng tại thửa số 224, tờ bản đồ 28, diện tích là 1.556m². Đối với việc xác nhận ngày 12/9/2011 là do cán bộ địa chính có sai sót khi xác nhận diện tích đất không đúng với diện tích đất được thể hiện trên bản đồ đo đạc năm 1994 xã H quản lý. Việc này lãnh đạo UBND xã đã kiểm điểm rút kinh nghiệm.

Theo hồ sơ địa chính thể hiện hộ bà Đỗ Thị K đã được UBND huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 27/3/2009 mang tên Đỗ Thị K tại thửa đất số 224, tờ bản đồ 28, diện tích 1356 m². Sau khi đã giải phóng mặt bằng diện tích 155,6m² (trong đó diện tích lưu không là 45,1m², diện tích thu hồi là 110,5m² đất ở); Tổng số tiền được bồi thường hỗ trợ là 582.449.560 đồng. Diện tích còn lại hộ bà K đang sử dụng 1.292,3m².

Gia đình bà Đỗ Thị K đã được UBND huyện S phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích 110,5m² đất ở và hỗ trợ công tôn tạo diện tích đất

45,1m² là căn cứ vào diện tích đất thực tế đang sử dụng. Như vậy, theo Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với gia đình bà K đã đảm bảo quyền lợi trên diện tích đất thực tế gia đình đã sử dụng nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn M.

[6] Đối với Văn bản số 457/UBND-PTQĐ ngày 12/3/2019 của UBND huyện S; Văn bản số 110/UBND ngày 18/6/2020 của UBND xã H về việc giải quyết kiến nghị của ông M liên quan đến giải phóng mặt bằng dự án mở rộng, nâng cấp đường C, giai đoạn 1 địa phận xã H. Việc trả lời kiến nghị của ông M và Văn phòng luật sư Hoàng Gia T4 đã làm phát sinh thời hiệu khởi kiện của các Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với hộ bà Đỗ Thị K.

[7] Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Văn M xin rút yêu cầu khởi kiện hành vi hành chính của UBND huyện S không giao quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường cho gia đình ông và xin rút yêu cầu đền bù bồi thường và hỗ trợ cho gia đình ông diện tích 198,3m² thiệt hại số tiền 1,5 tỷ đồng. Việc xin rút yêu cầu khởi kiện của ông M là hoàn toàn tự nguyện nên Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện hành vi hành chính của ông Nguyễn Văn M đối với UBND huyện S là có căn cứ đúng pháp luật.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn M, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa.

[8] Về án phí, do không được chấp nhận kháng cáo, ông Nguyễn Văn M phải nộp án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn M, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 196/2022/HC-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, Ông Nguyễn Văn M phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001189 ngày 28/11/2022 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đình Khánh